

Bản án số: 173/2017/DS-ST

Ngày: 09-8-2017

V/v tranh chấp dân sự
hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ T, TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Thị Kim Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Ngân
2. Bà Nguyễn Thị Mỹ Thanh

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Phú Phong là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú T, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú T tham gia phiên tòa:

Ông Lê Hữu Đức – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 8 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú T xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 41/2017/TLST-DS ngày 13 tháng 3 năm 2017 về tranh chấp dân sự hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 72/2017/QĐST-DS ngày 09 tháng 6 năm 2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Vũ Thị S - Sinh năm 1961 (có mặt).

Địa chỉ: ấp Mỹ H, xã Tân H, huyện P, tỉnh An Giang.

2. *Bị đơn:* Anh Văng Thành L (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp Mỹ H, xã Tân H, huyện Phú T, tỉnh An Giang.

3. *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Chị Hồ Thị T – Sinh năm 1965 (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: ấp Mỹ H, xã Tân H, huyện Phú T, tỉnh An Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 08/02/2017 và lời khai trong quá trình giải quyết, cũng như tại phiên tòa nguyên đơn là chị Vũ Thị S trình bày: Ngày 19/12/2015 âm lịch chị cho anh Văng Thành L vay 25.000.000đ, lãi suất 6%/tháng, thời hạn vay 01

tháng, có làm biên nhận và anh L ký tên vào biên nhận cùng ngày 19/12/2015 âm lịch. Sau khi vay anh L có trả lãi được 01 tháng là 1.500.000đ, nhưng không trả vốn chị đòi nhiều lần anh L không trả, đến nay vẫn còn thiếu tiền vốn là 25.000.000đ. Chị S yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh Văng Thành L trả cho chị tiền vốn 25.000.000đ và tính tiền lãi theo quy định pháp luật từ ngày 19/01/2016 âm lịch đến nay.

Bị đơn là anh Văng Thành L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần, nhưng anh không đến tham gia tố tụng, không gửi ý kiến bằng văn bản, nên không có lời khai.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Hồ Thị T trình bày: Tháng 11/2015 âm lịch anh L vay của chị số tiền 25.000.000đ, hẹn 01 tháng trả, đúng hẹn 01 tháng là tháng 12/2015 âm lịch chị giới thiệu anh L gặp chị chị Vũ Thị S để vay tiền trả lại cho chị, anh L đồng ý và cùng chị đến nhà chị S, chị S đồng ý cho anh L vay 25.000.000đ, anh L trả cho chị và anh L ký biên nhận nợ với chị S. Như vậy, chị và anh L đã chấm dứt việc vay tiền và anh L thiếu chị Sáu số tiền 25.000.000đ. Chị T không có yêu cầu gì, ngày 31/3/2017 chị T có đơn xin vắng mặt.

Theo chị S trình bày trước đây tại văn phòng áp Mỹ H có mời hòa giải và tại đây anh Văng Thành L có thừa nhận nợ chị số tiền trên, nên chị yêu cầu Tòa án xác minh nội dung biên bản làm việc ngày 16/12/2016 của văn phòng áp Mỹ H như chị trình bày.

Tòa án tiến hành xác minh 04 thành viên ban áp đã tham gia hòa giải tranh chấp giữa chị Sáu với anh L trong biên bản ngày 16/12/2016 gồm: Anh Nguyễn Văn R, Bùi Ngọc N, Nguyễn Ngọc L và Nguyễn Thị K, qua làm việc những người này đều xác nhận là tại buổi làm việc ngày 16/12/2016 có mặt anh Văng Thành L và chị Vũ Thị S, anh L xác nhận có nhận của chị Sáu số tiền 25.000.000đ để trả nợ cho chị T, anh L xác nhận chữ ký tên, ghi họ tên trong biên nhận là do anh viết ký tên và anh L có trách nhiệm trả lãi cho chị S, nhưng sau khi lập biên bản xong thì anh L tự ý bỏ về không ký tên vào biên bản 16/12/2016.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến, việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký và những người tham gia tố tụng chấp hành đúng quy định của pháp luật, đối với ông Văng Thành L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không lý do, cho thấy ông L chấp hành pháp luật tố tụng chưa nghiêm. Về giải quyết vụ án, chị Vũ Thị S yêu cầu ông L trả số tiền gốc 25.000.000đ, mặc dù ông L vắng mặt, nhưng tại tổ hòa giải ấp Mỹ Hóa 2, xã Tân Hòa ông L thừa nhận có thiếu chị S 25.000.000đ và được các thành viên tổ hòa giải xác định, nên yêu cầu của chị S là có căn cứ đề nghị Hội đồng xét xử quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Vũ Thị S khởi kiện yêu cầu anh Văng Thành L trả tiền nợ vay, Tòa án thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại Khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Anh Văng Thành L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, chị Hồ Thị T có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ Điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Văng Thành L và chị Hồ Thị T.

[2] Xét yêu cầu của chị Vũ Thị S đòi anh Văng Thành L trả tiền nợ gốc 25.000.000đ và tính tiền lãi, Hội đồng xét xử thấy rằng mặc dù tại phiên tòa anh L vắng mặt, nhưng tại ban áp Mỹ H, xã Tân H lập biên bản tranh chấp tiền nợ ngày 16 – 12 – 2016 anh L đã thừa nhận có nhận của chị S 25.000.000đ để trả nợ cho chị T và được các thành viên tổ hòa giải ấp Mỹ H cũng xác định anh L thừa nhận có nợ tiền vay của chị S 25.000.000đ như biên bản ngày 16 – 12 – 2016, thêm nữa cũng phù hợp với lời khai của chị Hồ Thị T là người giới thiệu anh L vay tiền của chị S. Từ những chứng cứ này cho thấy anh L đã vay tiền của chị S 25.000.000đ là có thật, nhưng anh L chưa trả, do đó chị S yêu cầu anh L trả số tiền trên và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở, căn cứ Điều 463, 466 Bộ Luật dân sự năm 2015 Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị S. Tuy nhiên, phải xem xét lại tiền lãi chị S cho anh L là 6%/tháng là vượt quá quy định theo Điều 468 Bộ Luật dân sự năm 2015 là 20%/năm (1,66%/tháng), cần phải điều chỉnh lại và tiếp tục tính lãi như sau:

[3] Vay ngày 19/12/2015 âm lịch nhằm ngày 28/01/2016 dương lịch, trả lãi được 01 tháng là tháng 2/2016 là 1.500.000đ, được điều chỉnh lại: $25.000.000đ \times 1,66\% \times 01 \text{ tháng} = 415.000đ$, so với lãi suất đã nhận vượt quá 1.085.000đ ($1.500.000đ - 415.000đ$) được trừ vào nợ gốc: $25.000.000đ - 1.085.000đ = 23.915.000đ$. Vậy số tiền gốc còn lại là 23.915.000đ được tiếp tục tính lãi từ tháng 3/2016 đến nay tháng 7/2017 là 17 tháng, số tiền lãi là: $6.748.000đ (23.915.000đ \times 1,66\% \times 17 \text{ tháng})$.

[4] Như vậy anh L phải có nghĩa vụ trả cho chị S tiền nợ gốc 23.915.000đ và tiền lãi 6.748.000đ, tổng cộng tiền gốc và tiền lãi là 30.663.000đ.

[5] Đối với chị Hồ Thị T không có yêu cầu gì, nên Hội đồng xét xử không đề cập.

[6] Về án phí sơ thẩm, căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội anh L phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 2 Điều 357, Điều 463, 466 và 468 Bộ luật dân sự; Điều 147, Khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của chị Vũ Thị S. Buộc anh Văng Thành L trả cho chị Vũ Thị S số tiền gốc 23.915.000đ và tiền lãi 6.748.000đ, tổng cộng tiền gốc và tiền lãi là 30.663.000đ.

2. Về án phí:

+ Anh Văng Thành L phải chịu án phí sơ thẩm là 1.533.000đ.

+ Chị Vũ Thị S được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 625.000đ theo biên lai thu tiền số 0012861 ngày 09/3/2017 của Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Phú T.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- THADS huyện Phú Tân;
- VKS cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Thị Kim Phương